

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	1	Trước nâng cấp: $NG = \text{Giá mua hóa đơn} + \text{Chi phí lắp đặt, chạy thử} - \text{CK mua hàng}$ $NG_0 = \frac{154}{1,1} + 6 - 2 = 144 \text{ triệu đồng}$	0,25
		Công thức tính mức khấu hao trung bình năm: $M_k = \frac{\text{Nguyên giá}}{\text{Thời gian khấu hao}} \quad M_{K0} = \frac{144}{8} = 18 \text{ trđ/năm}$	0,25
		Sau khi nâng cấp: $NG_1 = 144 + 16 = 160 \text{ triệu đồng}$	0,25
		Số khấu hao lũy kế = $18 \times 4 = 72 \text{ triệu đồng}$ Giá trị còn lại = $160 - 72 = 88 \text{ triệu đồng}$	0,25
		Công thức tính mức khấu hao trung bình năm: $M_k = \frac{\text{Giá trị còn lại}}{\text{Thời gian khấu hao}} \quad M_{K1} = \frac{88}{5} = 17,6 \text{ trđ/năm}$	0,5
	2	Công thức tính: $M_t = \frac{M_k}{12}$ Trước nâng cấp: $M_T = \frac{18}{12} = 1,5 \text{ trđ/tháng}$ Sau khi nâng cấp: $M_T = \frac{17,6}{12} = 1,467 \text{ trđ/tháng}$	0,75
	3	Công thức tính: $T_k = \frac{1}{T} \times 100\%$ Trước nâng cấp: $T_{K0} = \frac{1}{8} \times 100\% = 12,5\%$ Sau khi nâng cấp: $T_{K1} = \frac{1}{5} \times 100\% = 20\%$	0,75
Tổng điểm câu 1			3,0đ

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
2	1	$PVA_n = P \times \frac{1 - (1+i)^{-n}}{i}$ $20 = P \times (1 - (1 + 0,1)^{-3}) / 0,1$ $\rightarrow P = 8,024 \text{ tỷ đồng}$	1,0
	2	$FVA_n = P_1 \times (1+i)^{n-1} + P_2 \times (1+i)^{n-2} + \dots + P_n$ $FVA_n = 140 \times (1 + 8\%)^5 + 170 \times (1 + 8\%)^4 + 210 \times (1 + 8\%)^3$ $= 993,128574 \text{ trđ}$	1,0
	3	$FVA_n = V \times \frac{(1+i)^n - 1}{i} \times (1 + i)$ $600 = V \times \frac{(1 + 0,075)^5 - 1}{0,075} \times (1 + 0,075)$ $\Rightarrow V = 96,092 \text{ triệu đồng}$	1,0
Tổng điểm câu 2			3,0đ
3	1	Đvt: triệu đồng Xác định nguyên giá TSCĐ đầu năm phải tính khấu hao: $NG_d = NG_{30/9} + NG_{Tq4} - NG_{Gq4}$ $NG_{30/9} = 2.960 - 600 = 2.360$ $NG_d = 2.360 + 95 - 80 = 2.375$	0,5
		Tính nguyên giá bình quân tăng phải tính khấu hao: $\overline{NG}_t = \frac{\sum (NG_{ti} \times t_{sdi})}{360}$	0,25
		$\overline{NG}_t = \frac{(230 \times 339) + (120 \times 146) + (85 \times 53)}{360} = 277,764$	0,5
		Tính nguyên giá bình quân giảm thôi tính khấu hao: $\overline{NG}_g = \frac{\sum [NG_{gi} \times (360 - t_{sdi})]}{360}$	0,25
		$\overline{NG}_g = \frac{(30 \times 192) + (50 \times 108)}{360} = 31$	0,5
		Tính nguyên giá bình quân phải tính khấu hao: $NG_{KH} = NG_d + \overline{NG}_t - \overline{NG}_g$ $NG_{KH} = 2.375 + 277,764 - 31 = 2.621,764$	0,5
		Tính số tiền khấu hao bình quân năm kế hoạch: $M_K = NG_{KH} \times \bar{T}$ $M_K = 2.621,764 \times 10\% = 262,1764$	0,5

Câu	Ý	Nội dung	Điểm																																			
		BẢNG KẾ HOẠCH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH Đvt: triệu đồng																																				
	2	<table><tr><th>TT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Số tiền</th></tr><tr><td rowspan="2">1</td><td>Tổng giá trị TSCĐ đầu năm ($2.960 + 95 - 80$)</td><td>2.975</td></tr><tr><td>Trong đó phải tính khấu hao (NG_d)</td><td>2.375</td></tr><tr><td rowspan="3">2</td><td>Tổng giá trị TSCĐ tăng trong năm</td><td>435</td></tr><tr><td>a. Tăng cần khấu hao (NG_t)</td><td>435</td></tr><tr><td>b. Bình quân tăng cần khấu hao ($\overline{NG}_t$)</td><td>277,764</td></tr><tr><td rowspan="3">3</td><td>Tổng giá trị TSCĐ giảm trong năm</td><td>120</td></tr><tr><td>a. Giảm thôi khấu hao (NG_g)</td><td>80</td></tr><tr><td>b. Bình quân giảm thôi khấu hao ($\overline{NG}_g$)</td><td>31</td></tr><tr><td rowspan="3">4</td><td>Tổng giá trị TSCĐ có đến cuối năm ($4=1+2-3$)</td><td>3.290</td></tr><tr><td>a. Cần khấu hao ($4a=1a+2a-3a$)</td><td>2.730</td></tr><tr><td>b. Bình quân cần tính khấu hao (NG_{KH})</td><td>2.621,764</td></tr><tr><td>5</td><td>Tỷ lệ khấu hao tổng hợp bình quân ($\bar{T}$)</td><td>10%</td></tr><tr><td>6</td><td>Tổng số tiền khấu hao (M_k)</td><td>262,1764</td></tr></table>	TT	Chỉ tiêu	Số tiền	1	Tổng giá trị TSCĐ đầu năm ($2.960 + 95 - 80$)	2.975	Trong đó phải tính khấu hao (NG_d)	2.375	2	Tổng giá trị TSCĐ tăng trong năm	435	a. Tăng cần khấu hao (NG_t)	435	b. Bình quân tăng cần khấu hao ($\overline{NG}_t$)	277,764	3	Tổng giá trị TSCĐ giảm trong năm	120	a. Giảm thôi khấu hao (NG_g)	80	b. Bình quân giảm thôi khấu hao ($\overline{NG}_g$)	31	4	Tổng giá trị TSCĐ có đến cuối năm ($4=1+2-3$)	3.290	a. Cần khấu hao ($4a=1a+2a-3a$)	2.730	b. Bình quân cần tính khấu hao (NG_{KH})	2.621,764	5	Tỷ lệ khấu hao tổng hợp bình quân ($\bar{T}$)	10%	6	Tổng số tiền khấu hao (M_k)	262,1764	1,0
TT		Chỉ tiêu	Số tiền																																			
1		Tổng giá trị TSCĐ đầu năm ($2.960 + 95 - 80$)	2.975																																			
		Trong đó phải tính khấu hao (NG_d)	2.375																																			
2		Tổng giá trị TSCĐ tăng trong năm	435																																			
		a. Tăng cần khấu hao (NG_t)	435																																			
		b. Bình quân tăng cần khấu hao ($\overline{NG}_t$)	277,764																																			
3		Tổng giá trị TSCĐ giảm trong năm	120																																			
	a. Giảm thôi khấu hao (NG_g)	80																																				
	b. Bình quân giảm thôi khấu hao ($\overline{NG}_g$)	31																																				
4	Tổng giá trị TSCĐ có đến cuối năm ($4=1+2-3$)	3.290																																				
	a. Cần khấu hao ($4a=1a+2a-3a$)	2.730																																				
	b. Bình quân cần tính khấu hao (NG_{KH})	2.621,764																																				
5	Tỷ lệ khấu hao tổng hợp bình quân ($\bar{T}$)	10%																																				
6	Tổng số tiền khấu hao (M_k)	262,1764																																				
Tổng điểm câu 3			4,0đ																																			